

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

VŨ THẾ HÙNG

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỆ THỐNG
ĐÈ ĐIỀU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ

THÁI NGUYÊN - 2019

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

VŨ THẾ HÙNG

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỆ THỐNG
ĐÈ ĐIỀU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

Ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 8.34.04.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. TRIỆU ĐỨC HẠNH

THÁI NGUYÊN - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi, chưa công bố tại bất kỳ nơi nào, mọi số liệu sử dụng trong luận văn này là những thông tin xác thực. Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về lời cam đoan của mình.

Thái Nguyên, ngày..... tháng.....năm 2019

Tác giả luận văn

Vũ Thế Hùng

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả các Quý Thầy/Cô đã giảng dạy trong chương trình Cao học Quản lý Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế & QTKD - Đại học Thái Nguyên đã truyền đạt cho tôi những kiến thức quý báu giúp tôi có cơ sở lý luận hoàn thành luận văn này.

Tôi xin cảm ơn **TS. Triệu Đức Hạnh** đã sát sao hướng dẫn, chỉ bảo cho tôi trong thời gian thực hiện luận văn.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Ban lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Phú Thọ và các Anh/Chị đồng nghiệp đã tận tình giúp đỡ tôi trong việc thu thập số liệu để hoàn thành luận văn.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới gia đình đã luôn tạo điều kiện tốt nhất cho tôi trong quá trình theo học chương trình cao học cũng như tạo điều kiện trong thời gian tôi thực hiện luận văn.

Do thời gian nghiên cứu có hạn cũng như kinh nghiệm nghiên cứu khoa học chưa nhiều nên luận văn của tôi không tránh khỏi nhiều thiếu sót, kính mong nhận được sự nhận xét, đóng góp của Quý Thầy/Cô và các anh, chị học viên.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày..... tháng.....năm 2019

Học viên

Vũ Thế Hùng

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU.....	vii
DANH MỤC HÌNH VẼ, SƠ ĐỒ.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Ý nghĩa khoa học và những đóng góp mới của đề tài nghiên cứu.....	4
5. Kết cấu của luận văn	4
Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG ĐÊ ĐIỀU	5
1.1. Cơ sở lý luận về quản lý hệ thống đê điều	5
1.1.1. Một số khái niệm.....	5
1.1.2. Phân loại hệ thống đê điều	5
1.1.3. Lịch sử hình thành và phát triển hệ thống đê điều ở Việt Nam	9
1.1.4. Nội dung công tác quản lý hệ thống đê điều.....	17
1.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng ảnh hưởng đến công tác quản lý hệ thống đê điều ...	28
1.2. Cơ sở thực tiễn về quản lý hệ thống đê điều	32
1.2.1. Kinh nghiệm của tỉnh Thái Nguyên.....	32
1.2.2. Kinh nghiệm của tỉnh Nam Định	33
1.2.3. Bài học kinh nghiệm rút ra cho tỉnh Phú Thọ	34
Chương 2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	37
2.1. Câu hỏi nghiên cứu	37
2.2. Các phương pháp nghiên cứu.....	37
2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin.....	37
2.2.2. Phương pháp phân tích và xử lý thông tin	38

2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu	41
Chương 3 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỆ THỐNG ĐÊ ĐIỀU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ.....	44
3.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	44
3.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh Phú Thọ	44
3.1.2. Hiện trạng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	46
3.2. Thực trạng công tác quản lý hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	50
3.2.1. Mức độ hoàn thiện về tổ chức bộ máy quản lý đê điều	50
3.2.2. Quy hoạch hệ thống đê điều được phê duyệt và làm tốt công tác quản lý đê điều theo quy hoạch.....	53
3.2.3. Mức độ hoàn thiện của kế hoạch đầu tư xây dựng và củng cố nâng cấp đê điều.....	56
3.2.4. Sự chuẩn bị sẵn sàng về nhân vật lực và các phương án hộ đê	57
3.2.5. Giảm thiểu các sự cố đê điều trong mùa mưa lũ.....	57
3.2.6. Giảm thiểu và xử lý kịp thời các vi phạm và khiếu nại	58
3.2.7. Hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, theo dõi đê điều	64
3.2.8. Tình hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong xây dựng và quản lý đê điều	65
3.2.9. Giám sát hoạt động trong quản lý đê điều	66
3.3. Đánh giá chung về công tác quản lý hệ thống đê điều ở tỉnh Phú Thọ.....	66
3.3.1. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hệ thống đê điều trên địa bàn nghiên cứu	66
3.3.2. Những kết quả đạt được	71
3.3.3. Những hạn chế và nguyên nhân.....	74
Chương 4 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỆ THỐNG ĐÊ ĐIỀU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ.....	79
4.1. Định hướng phát triển của tỉnh Phú Thọ đến năm 2022	79
4.1.1. Phương hướng phát triển chung.....	79
4.1.2. Phương hướng xây dựng và quản lý hệ thống đê điều trên địa bàn.....	80
4.2. Những nguyên tắc trong việc đề xuất giải pháp quản lý hệ thống đê điều	82
4.2.1. Nguyên tắc tuân thủ các quy định của hệ thống pháp luật.....	82

4.2.2. Nguyên tắc khoa học	83
4.2.3. Nguyên tắc hiệu quả và khả thi	84
4.2.4. Nguyên tắc xã hội hóa và bền vững	84
4.3. Một số giải pháp tăng cường công tác quản lý hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	84
4.3.1. Rà soát bổ sung hoàn thiện công tác quy hoạch hệ thống đê điều.....	84
4.3.2. Hoàn thiện hệ thống tổ chức làm công tác quản lý đê điều	85
4.3.3. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực cán bộ quản lý đê điều	86
4.3.4. Hoàn thiện các quy định về đầu tư xây dựng và quản lý đê điều	89
4.3.5. Tăng cường công tác giám sát và đánh giá công tác quản lý đê điều	91
4.3.6. Tăng cường công tác xã hội hóa trong quản lý đê điều trên địa bàn	92
4.3.7. Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong công tác quản lý đê điều	94
4.4. Kiến nghị các giải pháp hỗ trợ	95
KẾT LUẬN	99
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	101
PHỤ LỤC	103

DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT

STT	CHỮ VIẾT TẮT	CHỮ VIẾT ĐẦY ĐỦ
1	NN	Nông nghiệp
2	PCLB	Phòng chống lụt bão
3	PTNT	Phát triển nông thôn
4	QĐ	Quyết định
5	QLĐ	Quản lý đê
6	TP	Thành phố
7	TX	Thị xã
8	TKCNCH	Tìm kiếm cứu nạn cứu hộ
9	VP	Vi phạm
10	UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 1.1: Phân cấp đê theo số dân và diện tích được bảo vệ	7
Bảng 1.2: Phân cấp đê sông theo lưu lượng lũ thiết kế.....	8
Bảng 1.3: Phân cấp đê theo độ ngập sâu trung bình của các khu dân cư so với mực nước thiết kế.....	8
Bảng 1.4: Phân cấp đê bao, đê bồi, đê chuyên dùng.....	9
Bảng 3.1: Hệ thống đê điều của tỉnh Phú Thọ năm 2017	47
Bảng 3.2: Đội ngũ cán bộ quản lý hệ thống đê điều tỉnh Phú Thọ có đến 31/12/2017.....	52
Bảng 3.3. Kết quả thực hiện củng cố hệ thống đê điều tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015-2017	54
Bảng 3.4: kết quả dự báo khối lượng thực hiện giai đoạn 2018-2020.....	55
Bảng 3.5. Thống kê vi phạm công trình đê điều trên địa bàn Phú Thọ giai đoạn 2007-2017	60
Bảng 3.6: Vụ vi phạm Luật đê điều còn tồn đọng đến 31/8/2018	61
Bảng 3.7: Kết quả kiểm định độ tin cậy các chỉ tiêu nghiên cứu – Thông tin tuyên truyền về công tác bảo vệ đê điều	62
Bảng 3.8: Kết quả đo lường đánh giá: Thông tin tuyên truyền về công tác bảo vệ đê điều.....	62
Bảng 3.9: Kết quả phỏng vấn sâu xác định nguyên nhân tồn đọng vi phạm chưa được giải tỏa.....	63

DANH MỤC HÌNH VẼ, SƠ ĐỒ

Hình 1.1: Bản đồ hệ thống đê sông Hồng, Sông Thái Bình.....	11
Hình 3.1. Tuyến đê Hữu Lô kết hợp với đường giao thông nhìn từ trên cao.....	46
Hình 3.2. Tuyến đê tả Thao kết hợp giao thông có hệ thống đèn chiếu sáng.....	48
Sơ đồ 3.1. Tổ chức bộ máy quản lý đê điều ở Phú Thọ	51

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đê điều là loại công trình cơ sở hạ tầng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc phòng chống thiên tai lũ lụt bảo vệ an sinh kinh tế cho các quốc gia, đặc biệt trong điều kiện biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng diễn biến phức tạp và gia tăng bất lợi. Việt Nam là một trong mười quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu (Minh Luyến, 2018), do vậy công tác quản lý đê điều ngày càng được quan tâm và được xác là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phòng chống thiên tai hiện nay. Quản lý đê điều là một trong những công việc được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách pháp luật, đầu tư nguồn vốn rất lớn cho công tác xây dựng, bảo vệ và quản lý hệ thống đê điều trên cả nước nói chung và tỉnh Phú Thọ nói riêng.

Việt Nam là một nước có hệ thống sông ngòi dày đặc trải đều trên toàn quốc. Cả nước có 2.360 con sông có chiều dài trên 10 km, số lượng sông nhỏ và ngắn chiếm 93%, sông ngòi nước ta chảy theo hai hướng chính là Tây Bắc – Đông Nam và hướng vòng cung. Lưu lượng nước của dòng chảy chia làm hai mùa rõ rệt là mùa lũ và mùa cạn, lượng nước mùa lũ chiếm từ 70-80% lượng nước cả năm. Hàng năm hệ thống sông ngòi của nước ta vận chuyển khoảng 839 tỷ m³ nước, bồi đắp khoảng 200 triệu tấn phù sa/ năm (Phạm Văn Đồng, 2018). Trải dài lịch sử, hình thành các dải đất màu mỡ dọc các tuyến sông, đồng thời hình thành các vùng đất canh tác, làng mạc dọc theo các dòng chảy của hệ thống sông ngòi. Các khu dân cư, thành phố và vùng nông nghiệp thường phát triển dọc theo các vùng ven sông tạo sự thuận lợi trong phát triển nông nghiệp nhưng luôn tiềm ẩn mối đe dọa từ các yếu tố lũ và nguy cơ ngập lụt. Xuyên suốt lịch sử, ông cha ta đã chú trọng, quan tâm phát triển đê điều từ rất sớm. Hệ thống đê điều châu thổ sông Hồng đã có lịch sử trên 2000 năm. Trải qua quá trình phát triển, hệ thống đê hiện nay trên cả nước là một hệ thống công trình quy mô lớn với khoảng 13.200 km đê, trong đó có khoảng 10.600 km đê sông và gần 2.600km đê biển. Hầu hết các hệ thống đê điều và phòng chống lụt bão tồn tại hiện nay ở nước ta được thiết kế dựa theo kinh nghiệm và áp dụng các tiêu chuẩn an toàn phù hợp với tình hình thực tế từ vài thế kỷ trước. Diễn biến